TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/DS-ST
Ngày: 29/7/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Vũ Minh Trang

Các hội thẩm dân nhân: Ông Bùi Quang Hợi và bà Nguyễn Thị Liên

***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Vân Thanh - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXX-DS ngày 04/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ;

Địa chỉ: Số X, đường P, quận P, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1966 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; vắng mặt

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1980 – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Bắc Ninh; vắng mặt

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1976 – Chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh, ngân hàng TMCP Đ; có mặt

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1979; vắng mặt

HKTT: Số Y, phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

Hiện trú tại: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1977; vắng mặt

HKTT: Số Y, phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

Hiện trú tại: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/3/2015, bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1979, HKTT: Số Y, phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Hiện trú tại: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đã tham gia chương trình vay tín chấp liên kết Hội Liên hiệp phụ nữ với Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Bắc Ninh. Theo đó, bà Trần Thị Thu H đã kí kết giấy đăng kí vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với nội dung:

- Mục đích vay: Kinh doanh
- Số tiền đề nghị được vay: 20.000.000 đồng
- Thời hạn vay: 01 năm
- Lãi suất cho vay trong hạn: 10%/năm
- Lãi suất quá hạn: 15%/năm

Do đây là khoản vay tín chấp, không có tài sản đảm bảo nên ông Nguyễn Việt H là chồng của bà H đã đứng ra bảo lãnh, cam kết sẽ có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà H. Trong trường hợp không trả nợ, ông đồng ý để ngân hàng Đ có quyền trích từ tài khoản tiền và/hoặc tài sản gửi khác của cá nhân tại Đ để thu hồi nợ vay.

Sau khi đã có xác nhận của Hội Liên hiệp Phụ nữ và UBND phường T, ngày 01/4/2015 phía ngân hàng đã phê duyệt khoản vay nói trên cho bà Trần Thị Thu H.

Trong quá trình thực hiện Khế ước nhận nợ, thời gian đầu bà H có thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Tuy nhiên sau một thời gian thì bà H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nữa. Ngân hàng Đ đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở, đôn đốc bà H để xử lí số tiền nợ nhưng bà H không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng.

Do đó, tại đơn khởi kiện, các buổi làm việc với Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà H phải thanh toán nốt số tiền còn nợ, tạm tính

đến ngày 29/7/2024 là **12.048.068 (Mười hai triệu, không trăm bốn tám nghìn, không trăm sáu tám) đồng**, trong đó:

- Tiền nợ gốc: 5.800.000 đồng;

- Tiền nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/7/2024, lãi suất 15%/năm: 6.248.068 đồng.

Về lộ trình trả nợ: Đề nghị trả làm 01 lần.

Để bảo về quyền và lợi ích hợp pháp, Ngân hàng Đ đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh buộc bà Trần Thị Thu H thanh toán số tiền còn nợ như đã nêu trên. Kể từ ngày 30/7/2024, bà H phải tiếp tục chịu các khoản lãi, lãi quá hạn theo lãi suất đã thỏa thuận trong cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Do đây là khoản vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, nên trong trường hợp bà H không trả được nợ, đề nghị Tòa án tuyên ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc chồng của bà H là ông Nguyễn Việt H – người kí bảo lãnh khoản vay cho bà H phải có trách nhiệm thay bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Về án phí: Đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo Biên bản làm việc với Tòa án, bị đơn bà Trần Thị Thu H trình bày:

Bà xác nhận có việc vay nợ như phía ngân hàng khởi kiện. Về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Bà H cho biết, bà vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng từ khi bắt đầu khoản vay cho tới thời điểm tháng 4/2017. Tại thời điểm này, do tình hình khó khăn, bà đã dừng hoạt động kinh doanh, cộng thêm gia đình và cá nhân có nhiều công việc bận rộn nên bà đã quên mất khoản vay nói trên.

Nay Ngân hàng Đ yêu cầu bà thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/7/2024 là **12.048.068 (Mười hai triệu, không trăm bốn tám nghìn, không trăm sáu tám) đồng**: Bà H nhất trí với số tiền Ngân hàng yêu cầu hoàn trả và xác nhận sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Đ. Tuy nhiên do tình hình tài chính khó khăn, hiện tại bà không có công việc ổn định nên đề nghị được kéo dài lộ trình trả nợ, cụ thể: Mỗi tháng bà sẽ trả cho ngân hàng 1.000.000 đồng, trừ vào tiền gốc trước.

Đối với nghĩa vụ trả nợ thay của ông Nguyễn Việt H: Do bà xác định bản thân mình là người có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng, nên bà không yêu cầu ông H phải trả nợ thay bà. Trường hợp không trả được nợ, bà H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu quan điểm tại phiên toà:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

+ Buộc bà Trần Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Đ số tiền tạm tính đến ngày 29/7/2024 là **12.048.068 (Mười hai triệu, không trăm bốn tám nghìn, không trăm sáu tám) đồng**;

+ Kể từ ngày 30/7/2024, bà Trần Thị Thu H còn phải tiếp tục trả các khoản nợ lãi, bao gồm lãi trong hạn và lãi phạt quá hạn trên số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp bà H không trả được nợ, đề nghị Tòa án tuyên ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc chồng của bà H là ông Nguyễn Việt H – người kí bảo lãnh khoản vay cho bà H phải có trách nhiệm thay bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

- Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện bà Trần Thị Thu H theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ dành cho vay tín chấp Hội viên thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ. Tại Khế ước nhận nợ

ghi nhận mục đích sử dụng tiền vay là để kinh doanh. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, bà Trần Thị Thu H không xuất trình được đăng kí kinh doanh. Do vậy, theo Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, cần xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc tham gia tố tụng của các đương sự: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa đảm bảo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về thời hiệu khởi kiện: Tại phiên tòa các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với vụ án.

- Xét yêu cầu đòi nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Khế ước nhận nợ ngày 10/3/2015 thì thấy:

Trong Khế ước nhận nợ có chữ kí của bà H và người bảo lãnh là ông H. Trên thực tế, sau khi kí kết, ngân hàng đã thực hiện giải ngân tiền cho bà H. Trong quá trình vay tiền, bà H cũng đã nhiều lần thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Điều này chứng tỏ bà Trần Thị Thu H biết về nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng. Do vậy, xét thấy đề nghị của nguyên đơn là có căn cứ, cần được xem xét.

- Về hình thức của hợp đồng: Đã tuân thủ đúng quy định của Điều 119 Bộ luật dân sự 2015.

- Về nội dung của hợp đồng: Không vi phạm đạo đức xã hội, phù hợp với các Điều 117, 463 Bộ luật dân sự 2015, Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng. Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay cho bà H thông qua Giấy lĩnh tiền kiêm bảng kê ngày 01/4/2015. Khế ước nhận nợ ngày 10/3/2015 có hiệu lực thi hành, bà H phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ nói trên. Do đó, xác định bà Trần Thị Thu H có vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc 20.000.000 đồng. Quá trình thực hiện Khế ước nhận nợ, bà H đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền cụ thể như sau:

- Tiền gốc: 14.200.000 đồng

- Tiền lãi: 2.000.000 đồng

Tạm tính đến 29/7/2024, bà H còn nợ ngân hàng số tiền gốc là: 5.800.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 6.248.068 đồng là có căn cứ.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về khoản lãi:

- Đối với tiền lãi trong hạn chưa trả và lãi phạt trên nợ gốc quá hạn: Tại Khế ước nhận nợ ngày 10/3/2015, hai bên có thỏa thuận về phương thức lãi suất 10%/năm. Trường hợp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Đ được quyền chuyển toàn bộ số tiền còn nợ vay sang nợ quá hạn và chịu mức lãi suất phạt quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn. Do đó khi bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng thì mức lãi suất bị chuyển thành 15%/năm là có căn cứ chấp nhận.

Theo quy định tại Khế ước nhận nợ ngày 10/3/2015 thì bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết nên HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ, buộc bà Trần Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền tạm tính đến 29/7/2024 là **12.048.068 (Mười hai triệu, không trăm bốn tám nghìn, không trăm sáu tám) đồng**, trong đó:

- Tiền nợ gốc: 5.800.000 đồng;

- Tiền nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/7/2024, lãi suất 15%/năm: 6.248.068 đồng.

Là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005. Bà H còn phải tiếp tục trả lãi trên nợ gốc quá hạn phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ ngày 10/3/2015 kể từ ngày 30/7/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[5] Xét nghĩa vụ trả nợ thay của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Việt H, thì thấy:

Tại Mục IV Khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc chồng của bà Hlà ông Nguyễn Việt H đồng ý bảo lãnh nghĩa vụ trả nợ thay cho bà H trong trường hợp bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ hàng kì cho ngân hàng DongA Bank. Trường hợp bà H không trả nợ, ông H đồng ý để ngân hàng Đ có quyền trích từ tài khoản tiền và/hoặc tài sản gửi khác của cá nhân ông H tại Đ để thu hồi nợ vay. Do đó, việc bảo lãnh của ông Nguyễn Việt H là phù hợp với quy định tại Điều 335, 336,

342 Bộ luật dân sự 2015; có căn cứ chấp nhận yêu cầu cho ngân hàng có quyền được đề nghị cơ quan thi hành án buộc ông H có trách nhiệm thay bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bà Trần Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 335, 336, 342, 463, 465, 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với bà Trần Thị Thu H.

2. Xử: Buộc bà Trần Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/7/2024 là **12.048.068 (Mười hai triệu, không trăm bốn tám nghìn, không trăm sáu tám) đồng**, trong đó:

- Tiền nợ gốc: 5.800.000 đồng;

- Tiền nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/7/2024, lãi suất 15%/năm: 6.248.068 đồng

Kể từ 30/7/2024, bà Trần Thị Thu H còn phải tiếp tục trả các khoản nợ lãi trên số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ dành cho vay tín chấp Hội viên thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ ngày 10/3/2015 mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bà H không trả được nợ, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc người bảo lãnh là ông Nguyễn Việt H có trách nhiệm trả nợ thay cho bà H theo thỏa thuận trên Khế ước nhận nợ ngày 10/3/2015 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Thu H phải chịu 602.403 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm;

- Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí kí hiệu BLTU/23, số 0000505 ngày 29/11/2023.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ: Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Vũ Minh Trang

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Quang Hợi **Hoàng Thảo Yến** **Phạm Vũ Minh Trang**